

Joseph Nye's concept of soft power

Tang Thai Thuy Ngan Tam*

Research Affairs Office, Dong Thap University, Vietnam

Received: 28/07/2023; Revised: 20/09/2023;

Accepted: 11/10/2023; Published: 28/12/2023

ABSTRACT

Since the introduction of soft power in 1990 by Joseph Nye, the term has quickly attracted the attention and research of scholars and politicians around the world. Soft power has been increasingly applied in national foreign policy to increase its position and influence in the world in the 21st century. To contribute to research on soft power, the article delves into the historical context of Joseph Nye's soft power, evolution from the term soft power until Joseph Nye's systematic perfection of this term, the content of soft power and the deployment of soft power in foreign strategies of some most influential soft power countries.

Keywords: *Joseph Nye, soft power, historical context of soft power, content of soft power.*

*Corresponding author:

Email: ttntam@dtu.edu.vn

Tìm hiểu khái niệm sức mạnh mềm của Joseph Nye

Tăng Thái Thụy Ngân Tâm*

Phòng Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

Ngày nhận bài: 28/07/2023; Ngày sửa bài: 20/09/2023;

Ngày nhận đăng: 11/10/2023; Ngày xuất bản: 28/12/2023

TÓM TẮT

Kể từ khi Joseph Nye giới thiệu thuật ngữ sức mạnh mềm vào năm 1990, sức mạnh mềm đã nhanh chóng thu hút được sự quan tâm, nghiên cứu của các học giả và nhà chính trị trên thế giới. Bước sang thế kỷ XXI, sức mạnh mềm được ứng dụng ngày càng nhiều trong chính sách đối ngoại quốc gia, nhằm gia tăng vị thế, sức ảnh hưởng trên thế giới. Với mục đích góp phần nghiên cứu về nội hàm của sức mạnh mềm, bài viết tìm hiểu sâu hơn về bối cảnh ra đời sức mạnh mềm của Joseph Nye, quá trình hình thành từ thuật ngữ sức mạnh mềm cho đến khi Joseph Nye hoàn thiện khái niệm sức mạnh mềm một cách hệ thống, nội dung của sức mạnh mềm và sức mạnh mềm được triển khai trong chiến lược đối ngoại của một số quốc gia có sức mạnh mềm hàng đầu thế giới hiện nay.

Từ khóa: Joseph Nye, sức mạnh mềm, bối cảnh ra đời, nội dung sức mạnh mềm.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quan hệ quốc tế trước đây, sức mạnh quân sự và sức mạnh kinh tế đóng một vai trò vô cùng quan trọng, chúng được xem là thước đo sức mạnh tổng hợp quốc gia. Bước vào thời đại toàn cầu hóa, lợi ích giữa các quốc gia luôn đan xen nhau, sự bùng nổ và phát triển của khoa học kỹ thuật - công nghệ thông tin giúp các quốc gia dễ dàng tiếp cận thông tin cũng như so sánh các giá trị văn hóa - tinh thần giữa các quốc gia. Vì thế, sức mạnh tổng hợp quốc gia không chỉ được tính bằng sức mạnh cứng mà còn được thể hiện ở sức mạnh mềm. Ngày nay, các quốc gia trên thế giới ngày càng coi trọng vai trò của sức mạnh mềm trong xây dựng sức mạnh tổng hợp quốc gia, từ đó đưa vị thế và ảnh hưởng của sức mạnh mềm trong sức mạnh tổng hợp quốc gia tăng lên, trở thành công cụ quan trọng trong cạnh tranh quốc tế. Kể từ khi học giả Joseph Nye đưa ra khái niệm sức mạnh mềm, nó đã nhận được phản

ứng tích cực từ nhiều quốc gia trên thế giới, đồng thời khơi dậy làn sóng nghiên cứu, ứng dụng sức mạnh mềm vào trong chính sách đối ngoại của các quốc gia.

Bước vào thế kỷ XXI, sức mạnh mềm đã trở thành một công cụ quan trọng thực thi chính sách đối ngoại quốc gia, sức mạnh mềm không chỉ giúp xây dựng hình ảnh, vị thế và gia tăng sức ảnh hưởng của quốc gia trên thế giới, nâng cao sức mạnh mềm còn hỗ trợ triển khai sức mạnh quân sự và sức mạnh kinh tế của quốc gia. Do vậy, cạnh tranh sức mạnh mềm giữa các quốc gia đang diễn ra ngày càng sôi nổi, những quốc gia có sức mạnh quân sự, sức mạnh kinh tế cao như Mỹ, Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, Anh, Pháp, Nhật,... cũng muốn gia tăng sức mạnh mềm quốc gia nhằm duy trì sức và nâng cao sức ảnh hưởng trong quan hệ quốc tế; còn những quốc gia không có sức mạnh quân sự và sức mạnh kinh tế cao như các nước đang phát triển cũng

*Tác giả liên hệ chính.

Email: ttntam@dthu.edu.vn

muốn tận dụng nguồn lực sức mạnh mềm quốc gia sẵn có để tranh thủ sự ủng hộ, hợp tác, thu hút sự chú ý của các quốc gia khác nhằm mang lại những lợi ích về kinh tế, chính trị.

Tóm lại, sức mạnh mềm ngày càng khẳng định vị trí và vai trò quan trọng trong quan hệ quốc tế và là một công cụ quan trọng để các quốc gia muốn gia tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia.

2. NỘI DUNG

2.1. Bối cảnh ra đời sức mạnh mềm của Joseph Nye

Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, Mỹ chiếm vị thế siêu cường thế giới duy nhất về kinh tế, quân sự - quốc phòng, khoa học - công nghệ, có vai trò chủ đạo chi phối các hoạt động chính trị, kinh tế, tài chính, thương mại của thế giới.

Thế nhưng, khi đã đứng trên đỉnh cao thế giới, Mỹ luôn lo sợ sẽ đánh mất vị trí số một của mình. Người Mỹ đã nhiều lần hoài nghi sức mạnh, vị thế của mình đang trên con đường suy tàn. Trong *Thế giới hậu Mỹ*, Fareed Zakaria¹ cho rằng trong lịch sử nước Mỹ có bốn lần sóng lo sợ nước Mỹ đang suy tàn kể từ sau năm 1945. Làn sóng thứ nhất xuất hiện vào cuối những năm 1950, kết quả của việc Liên bang Xô-Việt phóng thành công vệ tinh Sputnik. Làn sóng thứ hai là vào đầu thập kỷ 1970, khi giá dầu cao ngất ngưỡng và tốc độ tăng trưởng chậm chạp thuyết phục họ rằng Tây Âu và Ả-Rập Xê-Út mới là những người có quyền lực trong tương lai. Làn sóng thứ ba nổi lên vào thập niên 80 của thế kỷ XX, khi nhiều chuyên gia, học giả tin tưởng rằng Nhật Bản sẽ vượt qua Mỹ trở thành siêu cường quốc thống trị kinh tế và công nghệ trong tương lai. Làn sóng thứ tư chính là giai đoạn đầu thế kỷ XXI, với sự trỗi dậy mạnh mẽ của những quốc gia ở Châu Á mà Fareed Zakaria gọi là “phần còn lại của thế giới”, đặc biệt là hai cường quốc mới nổi được mệnh danh là “rồng” Trung Quốc và “hổ” Ấn Độ.

Trên thực tế, sự lo sợ mất đi vị trí dẫn đầu trên thế giới đã được các học giả tạo thành

“Thuyết nước Mỹ suy yếu” hay “Thuyết nước Mỹ suy tàn” từ cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Trong đó, “Thuyết kinh tế suy yếu” dựa vào những số liệu và thực tế để chứng minh rằng sức mạnh kinh tế của nước Mỹ đang suy yếu, từ đó dẫn chứng sức mạnh của Mỹ đã yếu đi. Họ chủ yếu so sánh số liệu kinh tế của Mỹ trong các thời kỳ lịch sử, như tỷ trọng chi tiêu kinh tế chủ yếu trên thế giới; hay tình hình kinh tế trong các thời kỳ hoặc giai đoạn lịch sử nhất định. Ví dụ, trong nghiên cứu “Thuyết nước Mỹ suy yếu”, Donal W. White đã chỉ ra, thời gian đầu sau khi Chiến tranh Thế giới thứ hai kết thúc, Mỹ từng đạt 50% tổng lượng kinh tế thế giới, nhưng năm 2007 chỉ bằng khoảng 30%. Năm 1950, Mỹ chiếm 60% sản xuất của ngành chế tạo thế giới đến năm 1999 giảm xuống còn 25%. Từ đó, Donald W. White cho rằng, việc mất đi địa vị thống trị kinh tế khiến Mỹ không có đủ của cải đáp ứng được nhu cầu trong nước, trong khi phải đáp ứng những cam kết đối ngoại vô hạn. Theo thuyết kinh tế suy yếu nhận định rằng khi sức mạnh kinh tế Mỹ suy giảm sẽ dẫn đến sức mạnh tổng hợp quốc gia suy giảm theo.

Những tranh cãi về sự suy tàn của bá quyền Mỹ trong giới học thuật và dư luận Mỹ diễn ra sôi nổi nhất có lẽ là khi nhà sử học nổi tiếng Paul Kennedy viết cuốn sách *Hưng thịnh và suy vong của các cường quốc* năm 1987. Paul Kennedy cho rằng: “Nước Mỹ đang đứng trước một nguy cơ, rất quen thuộc với các sử gia về hưng thịnh và suy vong của các cường quốc trước đây, mà có thể gọi một cách đại thể là “sự vươn ra quá xa của đế chế”. Có nghĩa là những người ra quyết định ở Washington phải đứng trước một thực tế trở trêu và lâu dài là tổng số những lợi ích và nghĩa vụ toàn cầu của Mỹ ngày nay lớn hơn nhiều so với sức mạnh của Mỹ để bảo vệ cùng một lúc tất cả những lợi ích và nghĩa vụ đó.”² Trong bối cảnh, các học giả tranh luận sôi nổi về “sự suy tàn của nước Mỹ”, đại diện cho “Phái phục hưng” là Joseph Nye đã đưa ra khái niệm sức mạnh mềm trong *Ràng buộc để dẫn dắt: bản chất đang thay đổi của sức mạnh Mỹ* năm 1990. Ông cho rằng, “nước Mỹ từng là

một quốc gia mạnh nhất không chỉ về sức mạnh quân sự và kinh tế, mà còn một sức mạnh thứ ba gọi là sức mạnh mềm.³

Đến năm 2002, Joseph Nye nhắc lại khái niệm sức mạnh mềm trong *Nghịch lý sức mạnh của Mỹ*⁴ nhưng lần này cũng gặp phải những khó khăn. Nhiều học giả cho rằng Nye cần phải khảo sát tỉ mỉ và phát triển khái niệm sức mạnh mềm đầy đủ hơn nữa nếu như muốn mọi người hiểu đúng và được ứng dụng trong các chính sách đối ngoại.

Sau một thời gian dài nghiên cứu, năm 2004 Joseph Nye đã cho ra đời quyển sách có tên *Sức mạnh mềm: Phương tiện để thành công trong chính trị thế giới*⁴ gây tiếng vang lớn và có tầm ảnh hưởng nhất định trong giới học giả quan hệ quốc tế. Joseph Nye đã đưa ra khái niệm sức mạnh mềm một cách có hệ thống và ông được xem là cha đẻ của khái niệm sức mạnh mềm. Kể từ đó, thuật ngữ sức mạnh mềm được sử dụng rộng rãi và được đưa vào chiến lược chính sách đối ngoại của nhiều quốc gia.

2.2. Định nghĩa “sức mạnh mềm” của Joseph Nye

Kể từ khi đưa ra thuật ngữ sức mạnh mềm năm 1990, sau gần 15 năm hoàn thiện, đến năm 2004 Joseph Nye đã đưa ra khái niệm sức mạnh mềm một cách có hệ thống trong tác phẩm *Sức mạnh mềm: Phương tiện để thành công trong chính trị thế giới*. Có lẽ người ta đã biết đến sức mạnh mềm trước khi Joseph Nye phát triển khái niệm này thành một hệ thống như ngày nay trong một vài hình thức nào đó. Ví dụ như sức ảnh hưởng của “Bốn quyền tự do”⁴ (quyền tự do ngôn luận và biểu đạt; quyền tự do tôn giáo; quyền tự do khỏi sự thiếu thốn; quyền tự do khỏi sự sợ hãi) của tổng thống Mỹ Franklin Roosevelt ở châu Âu vào lúc Chiến tranh Thế giới thứ hai đang đến hồi kết; về sự kiện những sinh viên Trung Quốc biểu tình ở Quảng trường Thiên An Môn bằng việc tạo ra một mô hình của bức tượng Nữ thần Tự Do; hay về những thanh niên Iran ngày nay vẫn lén lút xem phim và các chương trình truyền hình phát thanh vệ tinh của

Mỹ bị cấm trong nhà họ,... đến khi Joseph Nye khơi nguồn và hệ thống hóa lý thuyết về sức mạnh mềm, đến nay khái niệm được biết đến và sử dụng rộng rãi trong quan hệ chính trị quốc tế. Các nhà lãnh đạo của các cường quốc như Mỹ, Trung Quốc, Anh,... không ít lần nhắc đến khái niệm sức mạnh mềm trong các bài phát biểu của mình, đưa sức mạnh mềm vào trong chính sách đối ngoại của quốc gia. Khái niệm mới này đã làm thay đổi cách tiếp cận quan hệ quốc tế hiện đại và đưa tên tuổi Joseph Nye vào lịch sử. Trong cuộc khảo sát về các học giả quan hệ quốc tế, Joseph Nye được xếp hạng là học giả có ảnh hưởng nhất về chính sách đối ngoại của Mỹ; và vào năm 2011, Tạp chí Chính sách Đối ngoại (Foreign Policy) đã bình chọn ông là một trong 100 nhà tư tưởng hàng đầu trên thế giới.⁵

Sức mạnh chính là khả năng gây ảnh hưởng đến hành vi của người khác để đạt được kết quả mình mong muốn. Có ba cách cơ bản để gây ảnh hưởng đến hành vi của người khác: một là, bạn có thể ép buộc, gây áp lực lên đối phương bằng cách đe dọa; hai là, bạn có thể dụ dỗ hay mua chuộc đối phương bằng việc trả tiền để họ vì lợi ích mà thực hiện điều mình muốn; ba là, bạn có thể thu hút và dung nạp họ để họ tự nguyện thực hiện điều bạn muốn (hấp dẫn đối phương). Theo đó, Joseph Nye chia sức mạnh quốc gia thành hai loại là sức mạnh cứng (nhân tố vật chất) và sức mạnh mềm (nhân tố tinh thần và ảnh hưởng trong quan hệ quốc tế). Trong đó, sức mạnh cứng là loại sức mạnh dùng bạo lực cưỡng ép (như sức mạnh quân sự) và vật chất để mua chuộc (như sức mạnh kinh tế). Sức mạnh cứng của một quốc gia có thể nhận biết tương đối rõ ràng, thông qua những con số cụ thể về tiềm lực quân sự (số lượng và chất lượng quân đội; năng lực chỉ huy; trình độ lý luận quân sự và trang thiết bị, khí tài quân sự, đặc biệt là những vũ khí có sức hủy diệt lớn), thực lực kinh tế (quy mô kinh tế, GDP và cơ cấu kinh tế).³

Vậy, sức mạnh mềm là gì? Trong *Sức mạnh mềm: Phương tiện để thành công trong chính trị thế giới*, ngay phần mở đầu Joseph Nye đã trả lời ngay câu hỏi này. “Sức mạnh mềm chính là khả

năng đạt được những điều bạn muốn thông qua sức hấp dẫn hơn là ép buộc hay mua chuộc. Sức mạnh mềm phát sinh từ sức hấp dẫn văn hóa của quốc gia, quan điểm chính trị và những chính sách. Khi chính sách của chúng ta được các quốc gia khác công nhận là hợp pháp thì sức mạnh mềm được nâng cao”.³

Lần đầu tiên, Joseph Nye đưa ra thuật ngữ sức mạnh mềm trong quyển sách *Ràng buộc để dẫn dắt: bản chất đang thay đổi của sức mạnh Mỹ* xuất bản năm 1990. Joseph Nye cho rằng sức mạnh mềm làm cho người khác muốn những kết quả bạn muốn hay sức mạnh mềm tạo điều kiện hợp tác với nhau hơn là ép buộc nhau.³

Gần 10 năm sau, Joseph Nye trở lại với định nghĩa về sức mạnh mềm trong *Thách thức của sức mạnh mềm* với những giải thích cụ thể hơn về sức mạnh mềm. Sức mạnh mềm là sức hấp dẫn về văn hóa và ý thức hệ của một quốc gia. Sức mạnh mềm là khả năng dành, đạt được những kết quả mong muốn thông qua sức hấp dẫn thay vì sức mạnh vũ lực. Sức mạnh mềm thuyết phục người khác rằng họ nên làm theo bạn hoặc khiến họ đồng ý với những quy tắc và thể chế tạo ra những hành vi bạn mong muốn. Sức mạnh mềm phụ thuộc nhiều vào sức thuyết phục của thông tin. Nếu như một quốc gia có thể làm cho lập trường của mình hấp dẫn trong mắt những quốc gia khác hay động viên những nước khác để tìm kiếm một phương thức cùng tồn tại có lợi cho các bên trong thiết lập các tổ chức quốc tế, thì quốc gia đó không cần khuếch trương sức mạnh tài nguyên kinh tế và quân sự truyền thống mình.⁶

Năm 2001, trong *Nghịch lý của sức mạnh mềm*, Joseph Nye cho rằng, “sức mạnh mềm chính là khiến người khác muốn điều bạn muốn bằng sự thu phục hơn là cưỡng ép họ”.⁴ Vượt qua sự ảnh hưởng và thuyết phục, sức mạnh mềm chính là khả năng lôi kéo và hấp dẫn, dẫn đến sự đồng thuận hay noi gương, và có thể làm cho những nỗ lực của người lãnh đạo trở nên dễ thực hiện hơn. Một quốc gia có thể thu được những kết quả họ mong muốn trong thế giới chính trị

bởi vì những quốc gia khác muốn làm theo họ, hâm mộ những giá trị của họ, cạnh tranh hình tượng gương mẫu với họ, mong muốn đạt được mức độ thịnh vượng và cởi mở của họ.

Trong *Tại sao sức mạnh quân sự không còn đủ nữa* năm 2002, Joseph Nye cho rằng có một khía cạnh khác của sức mạnh, sử dụng sức mạnh một cách gián tiếp, đó chính là sức mạnh mềm. Trong cuốn sách trên, ông cũng giải thích thêm một quốc gia có thể đạt được những kết quả mình mong muốn trong thế giới chính trị bởi vì những quốc gia khác mong muốn đạt được mức độ thịnh vượng và cởi mở của mình. Sức mạnh mềm có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng các chương trình nghị sự trong giới chính trị thế giới, cũng như có sức hấp dẫn những quốc gia khác hơn là ép buộc họ thay đổi bằng cách đe dọa hay sử dụng vũ khí kinh tế hay quân đội. Và sức mạnh mềm chính là khiến người khác muốn cái bạn muốn.

Đến năm 2004, Joseph Nye xuất bản quyển sách *Sức mạnh mềm: Phương tiện để thành công trong chính trị thế giới*, hoàn toàn bàn luận về sức mạnh mềm, ông đưa ra khái niệm sức mạnh mềm một cách hệ thống, giải thích nội dung của sức mạnh mềm, đưa ra nhiều ví dụ nói về sức mạnh mềm của Mỹ, châu Âu, các quốc gia châu Á,... Đây có thể nói là quyển sách đầy đủ nhất của Joseph Nye viết về sức mạnh mềm.

Trong *Suy nghĩ lại: Sức mạnh mềm* năm 2006, bàn luận về những điểm mọi người thường nhầm lẫn khi sử dụng khái niệm sức mạnh mềm. Joseph Nye giản lược khái niệm sức mạnh mềm: sức mạnh mềm chính là phương thức thông qua sức hấp dẫn, không cần ép buộc hay dụ dỗ để thay đổi hành vi của kẻ khác để nhận cái bạn muốn. Sức mạnh mềm của một quốc gia chủ yếu được tạo thành từ ba nguồn tài nguyên: văn hóa, giá trị quan chính trị (thể chế) và chính sách đối ngoại.

Tóm lại, sức mạnh mềm chính là khả năng đạt được thứ mình muốn thông qua sự hấp dẫn thay vì ép buộc bằng vũ lực. Sức mạnh mềm của một quốc gia xuất phát từ văn hóa quốc gia (nếu

nền văn hóa đó có sức hút đối với các quốc gia khác), hệ giá trị quốc gia (nếu các tư tưởng đó được nhân dân trong nước và trên thế giới thấy hấp dẫn), chính sách đối ngoại (khi chính sách đó chính đáng và hợp pháp trong con mắt của cộng đồng quốc tế).³

2.3. Nội dung cơ bản về sức mạnh mềm của Joseph Nye

Trong cuốn sách *Sức mạnh mềm: Phương tiện để thành công trong chính trị thế giới*,³ Joseph Nye cho rằng nội dung của sức mạnh mềm bao gồm ba yếu tố chính.

Thứ nhất là văn hóa quốc gia. Theo Joseph Nye, văn hóa của một quốc gia muốn trở thành nguồn lực tạo nên sức mạnh mềm, thì nền văn hóa đó phải có sức thu hút, hấp dẫn các quốc gia khác. Nguồn lực văn hóa chia thành hai loại: văn hóa tinh hoa bao gồm văn học, nghệ thuật, giáo dục,... và văn hóa phổ thông được tập trung vào những loại hình giải trí đại chúng. Khi văn hóa một quốc gia chứa đựng các giá trị phổ biến và các quốc gia có những chính sách để khuyến khích chia sẻ những giá trị đó với các quốc gia trên thế giới, thì quốc gia đó dễ đạt được kết quả mong muốn nhờ vào sự hấp dẫn và tính trách nhiệm mà nó tạo ra. Còn những giá trị văn hóa nhỏ hẹp hay mang tính địa phương ít có khả năng tạo ra sức mạnh mềm.

Thứ hai là hệ giá trị quốc gia. Các tư tưởng chính trị của một quốc gia muốn trở thành sức mạnh mềm thì các tư tưởng đó phải được nhân dân trong nước và trên thế giới thấy hấp dẫn. Một quốc gia có thể đạt được những kết quả mong muốn trong thế giới chính trị bởi vì những quốc gia khác khâm phục các giá trị, cạnh tranh lành mạnh, khát vọng phát triển và cởi mở như quốc gia họ.

Thứ ba là chính sách đối ngoại. Chính sách đối ngoại của một quốc gia chỉ trở thành sức mạnh mềm khi chính sách đó chính đáng và hợp pháp trong con mắt của cộng đồng quốc tế. Chính sách đối nội và đối ngoại của quốc gia luôn là nguồn tài nguyên tiềm năng tạo thành sức mạnh mềm. Chính sách quốc gia có thể giúp gia

tăng hay suy giảm sức mạnh mềm của quốc gia đó. Nếu chính sách đối nội hay đối ngoại có tính đạo đức giả, kiêu ngạo, lãnh đạm hay quan hệ với các quốc gia khác không tốt có thể làm suy yếu sức mạnh mềm của quốc gia.

Chính phủ của một quốc gia biết cách gìn giữ và bảo vệ những hình ảnh gương mẫu, dân chủ trong nước, khi làm việc với các nước khác trong các tổ chức quốc tế, trong chính sách đối ngoại không ngừng thúc đẩy hòa bình và nhân quyền sẽ tạo được ấn tượng tốt và được những quốc gia khác yêu mến, tạo nên sức mạnh mềm của quốc gia. Chính quyền ở các quốc gia có thể tạo ra sức hấp dẫn đối với quốc gia khác hay phản đối, thù ghét đối với quốc gia khác bằng sức ảnh hưởng trong những hành động họ thực hiện.

2.4. Sức mạnh mềm trong chiến lược đối ngoại của một vài quốc gia

Trong thế kỷ XXI, cạnh tranh sức mạnh mềm được cho là một trong những công cụ hữu hiệu giúp các quốc gia trên thế giới duy trì và mở rộng sức ảnh hưởng; nâng cao vị thế và uy tín quốc gia; đạt được sự ủng hộ và hợp tác của các quốc gia khác. Thực tế, các quốc gia đứng đầu thế giới đều là những quốc gia có ảnh hưởng lớn về chính trị, kinh tế và quân sự, đồng thời, cũng là những quốc gia có sức ảnh hưởng văn hoá lan rộng khắp thế giới. Nhận thức được tầm quan trọng của sức mạnh mềm trong việc trong đánh giá, xếp hạng sức mạnh tổng hợp quốc gia. Các quốc gia muốn nâng cao vị thế của quốc gia mình trên bản đồ thế giới, bắt buộc phải nỗ lực thúc đẩy sức mạnh mềm của quốc gia. Bằng chứng rõ ràng nhất chúng ta có thể nhìn thấy được chính là kể từ khi học giả Joseph Nye đưa ra khái niệm sức mạnh mềm cho đến nay, nó đã nhận được phản ứng tích cực từ nhiều quốc gia trên thế giới, đồng thời khơi dậy làn sóng nghiên cứu, ứng dụng sức mạnh mềm vào trong chính sách đối ngoại của các quốc gia.

Sau đây, bài viết giới thiệu khái quát một vài quốc gia đang vận dụng sức mạnh mềm vào chiến lược đối ngoại quốc gia đạt hiệu quả.

Mỹ: Theo Báo cáo chỉ số sức mạnh mềm toàn cầu của Brand Finance trong những năm gần đây, chỉ số sức mạnh mềm của Mỹ có lúc tăng lúc giảm, nhưng hiện tại Mỹ đang là nước có sức mạnh mềm lớn nhất thế giới. Thông qua nhiều phương thức khác nhau, Mỹ đã không ngừng tăng cường triển khai chiến lược sức mạnh mềm nhằm khẳng định và gia tăng sự ảnh hưởng của Mỹ. Đặc biệt, Mỹ xem chính sách ngoại giao là một công cụ quan trọng trong việc phát huy sức mạnh mềm Mỹ ra thế giới. Theo ông Hà Kim Ngọc – Đại sứ Việt Nam tại Mỹ, thông qua con đường ngoại giao công chúng, Mỹ “thiết kế và triển khai các chương trình trao đổi giáo dục, làm việc, trao đổi văn hóa và các chương trình khác nhằm tạo ra và duy trì sự hiểu biết lẫn nhau với các quốc gia khác để thúc đẩy chính sách đối ngoại của Mỹ”, Mỹ đã đầu tư cho ngoại giao công chúng khoảng 2 tỷ USD/năm.

Trung Quốc: Sau khi Joseph Nye hệ thống khái niệm sức mạnh mềm, Trung Quốc cũng bắt đầu nghiên cứu về sức mạnh mềm, sức mạnh mềm được các học giả rất quan tâm tìm hiểu và cũng đã được các nhà lãnh đạo Trung Quốc chú ý đến và đưa vào trong chính sách đối ngoại của quốc gia. Từ năm 2013, Tập Cận Bình đã nhiều lần nhắc đến sức mạnh mềm trong các cuộc họp quan trọng của Chính phủ Trung Quốc, ông nhấn mạnh “nâng cao sức mạnh mềm văn hóa của đất nước là nhiệm vụ chiến lược vô cùng quan trọng của Đảng và nước ta”.

Một trong những công cụ triển khai sức mạnh mềm văn hóa của Trung Quốc ra thế giới chính là Học viện Khổng Tử. Học viện Khổng Tử đang từng bước trở thành nơi quảng bá sức mạnh mềm văn hóa của Trung Quốc. Trong “Báo cáo phát triển hàng năm của Học viện Khổng Tử năm 2021” tính đến ngày 31/12/2021, Trung Quốc đã thành lập tổng cộng 489 Học viện Khổng Tử và 817 lớp dạy tiếng Hán ở 158 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, số học viên đăng ký dự học lên đến 1.050.000 học viên. Tính đến năm 2021, Trung Quốc đã thành lập 135 Học viện Khổng Tử ở khu vực châu Á, riêng ở ĐNA có 59 Học viện Khổng Tử ở 10 quốc gia Đông Nam Á.

Hoạt động chính của Học viện Khổng Tử là dạy tiếng Hán, đào tạo giảng viên dạy tiếng Hán, tư vấn cho người có nhu cầu đến Trung Quốc du học, giới thiệu về Trung Quốc, văn hóa Trung Quốc, Trung Quốc đương đại và các kiến thức cần thiết trong quan hệ thương mại đối với Trung Quốc,... Thông qua các Học viện Khổng Tử, Trung Quốc đã tạo nên “con số Hán ngữ” trong nước cũng như quốc tế những năm vừa qua. Sự thành công của các Học viện Khổng Tử đã góp phần tăng cường vai trò quan trọng của tiếng Hán và ảnh hưởng của văn hóa Hán trong các hoạt động giao lưu văn hóa quốc tế. Sự gia tăng nhanh chóng của các Học viện Khổng Tử và lớp học Khổng Tử trên thế giới cho thấy sự quan tâm của Trung Quốc đối với việc truyền bá ngôn ngữ và văn hóa Hán ra bên ngoài.

Bên cạnh việc tăng cường thiết lập các Học viện Khổng Tử, Trung Quốc còn cấp học bổng cho học sinh các nước đến Trung Quốc học tập, khuyến khích sinh viên trong nước ra nước ngoài du học. Bởi vì, mỗi sinh viên Trung Quốc ra nước ngoài du học hay mỗi du học sinh đến Trung Quốc sẽ là “một đại sứ văn hóa” thiết thực nhất trong việc quảng bá hình ảnh Trung Quốc ra bên ngoài. Theo báo cáo mới nhất của Bộ Giáo Dục Trung Quốc, năm 2018 có tổng cộng 492.185 sinh viên quốc tế đến từ 196 quốc gia và khu vực trên thế giới đến Trung Quốc du học (không bao gồm sinh viên quốc tế ở Hong Kong, Macau và Đài Loan).⁷

Bên cạnh đó, Trung Quốc còn thúc đẩy các hoạt động giao lưu văn hóa giữa các quốc gia như thường xuyên tổ chức “Năm văn hóa Trung Quốc”, đây được xem là hoạt động có ảnh hưởng sâu rộng và ý nghĩa nhất trong việc truyền bá phong tục tập quán, tôn giáo, văn hóa của Trung Quốc đến người dân các nước. Ngoài ra, Trung Quốc còn đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm văn hóa thông qua điện ảnh, truyền hình, sách, báo chí và internet,... để quảng bá hình ảnh đất nước, con người, văn hóa Trung Quốc đến người dân trong nước và bạn bè thế giới.⁸

Nhật Bản: Nhận thức rõ tầm quan trọng của văn hóa trong ngoại giao quốc tế, giúp gia tăng sức mạnh mềm Nhật Bản, tháng 12/2005, Chính phủ Nhật Bản đã công bố “Chiến lược ngoại giao văn hóa thế kỷ XXI” với ba mục tiêu là: Tăng cường hiểu biết của thế giới về Nhật Bản, nâng cao hình ảnh, cũng như lòng tin của các quốc gia đối với Nhật Bản; Tăng cường hiểu biết lẫn nhau giữa các nền văn minh, văn hóa, tránh khỏi mọi cuộc xung đột; Nuôi dưỡng những giá trị văn hóa chung của toàn nhân loại.⁹

Nhằm thúc đẩy giao lưu văn hóa quốc tế, năm 1972 Nhật Bản đã thành lập Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản (The Japan Foundation) có mạng lưới toàn cầu có trụ sở chính ở Tokyo, văn phòng ở Kyoto và hai Viện Ngôn ngữ Nhật Bản, hiện có 26 văn phòng làm việc ở 25 quốc gia. Hiện nay, Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản triển khai các hoạt động tài trợ trong ba lĩnh vực chính là giao lưu văn hóa nghệ thuật; nghiên cứu Nhật Bản và giao lưu tri thức; và giáo dục tiếng Nhật. Nhật Bản muốn thông qua các hoạt động ngoại giao văn hóa này nâng cao sự hiểu biết của thế giới về Nhật Bản, tăng cường tình hữu nghị quốc tế, xây dựng hình ảnh góp phần gia tăng sức mạnh mềm của Nhật Bản.

Ấn Độ: Sức mạnh mềm được xem trọng và triển khai mạnh mẽ trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ kể từ thời Thủ tướng Narendra Modi. Ấn Độ đã thông qua các giá trị văn hóa truyền thống kết nối những cộng đồng tộc người có nét tương đồng văn hóa ở khu vực Nam Á, Đông Á với nhau, sau đó là mở rộng tầm ảnh hưởng của Ấn Độ ra thế giới, nâng cao vị thế trên trường quốc tế. Với nguồn lực sức mạnh mềm văn hóa hàng ngàn năm mang theo giá trị có sức lôi cuốn như Phật giáo, Ấn Độ giáo, Yoga, phim ảnh ca nhạc Bollywood,... đã giúp chiến lược triển khai sức mạnh mềm của Ấn Độ đạt hiệu quả.

Đồng thời, Ấn Độ còn thành lập Hội đồng Quan hệ Văn hóa Ấn Độ (ICCR) nhằm thúc đẩy và tăng cường giao lưu văn hóa giữa Ấn Độ và thế giới. Kể từ khi thành lập vào năm 1950, ICCR được xem là một phương thức triển khai

sức mạnh mềm của Ấn Độ, ICCR thông qua 37 trung tâm văn hóa thành lập ở nước ngoài và 11 trung tâm văn phòng khu vực và khu vực phụ đã tổ chức nhiều hoạt động mang lại hiệu quả như trao đổi văn hóa, học thuật, các vấn đề đương đại...

Hàng năm, ICCR cung cấp khoảng 3.900 suất học bổng với 21 chương trình khác nhau cho sinh viên nước ngoài đến từ khoảng 190 quốc gia trên thế giới. Mỗi năm học ICCR cũng hỗ trợ khoảng 7.000 sinh viên nước ngoài đến nghiên cứu học tập ở các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu.

3. KẾT LUẬN

Sức mạnh mềm của Joseph Nye ra đời trong bối cảnh học giả cho rằng sức mạnh quốc gia của Mỹ đang trên con đường suy tàn và sức mạnh mềm chính là một công cụ giúp nước Mỹ bảo vệ vị trí cường quốc thế giới. Kể từ khi Joseph Nye đưa ra khái niệm sức mạnh mềm, nó đã nhận được sự quan tâm của giới chính trị trên thế giới, tạo ra một làn sóng thảo luận và ứng dụng sức mạnh mềm vào chính sách đối ngoại của nhiều quốc gia. Nhìn chung, nội dung sức mạnh mềm của Joseph Nye đưa ra chủ yếu dựa vào bối cảnh của nước Mỹ, phù hợp phát triển sức mạnh mềm của Mỹ, cho nên khi các quốc gia khác muốn triển khai ứng dụng sức mạnh mềm vào chính sách đối ngoại cần có sự nghiên cứu và điều chỉnh cho phù hợp. Do đó, hiện nay, nội dung sức mạnh mềm của Joseph đã được các quốc gia quan tâm nghiên cứu và mở rộng phù hợp với bối cảnh của quốc gia, khu vực. Không đứng ngoài xu thế chung của thế giới, Việt Nam cũng đã và đang rất quan tâm đến phát huy sức mạnh mềm của quốc gia ra thế giới, minh chứng là trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng đã đề ra “Khẩn trương triển khai phát triển có trọng tâm, trọng điểm ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa trên cơ sở xác định và phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam”.¹⁰ Sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đến phát triển sức mạnh mềm Việt Nam cũng sẽ tạo ra làn sóng nghiên cứu sức mạnh mềm Việt Nam ngày càng sôi nổi trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. F. Zakaria (D. Ngọc dịch). *Thế giới hậu Mỹ*, Nxb Tri Thức, Hà Nội, 2009.
2. P. Kennedy (H. H. Tâm dịch). *Hung thịnh và suy vong của các cường quốc*, Nxb Thông tin Lý luận, Hà Nội, 1992.
3. J. J. S. Nye. *Soft power: the means to success in world politics*, Public Affairs, New York, 2004.
4. J. J. S. Nye. *The paradox of American power: why the world's only superpower can't go it alone*, Oxford University Press, Oxford, 2001.
5. J. S. Nye, M. Chernin, R. Dhingra. Presidential leadership and U.S foreign policy, *The Brown Journal of World Affairs*, **2013**, 20(1), 283-291.
6. E. E. D. Aysha. September 11 and the Middle East failure of US 'Soft Power': globalisation contra Americanisation in the "New" US century, *International Relations*, **2005**, 19(2), 193-210.
7. P. A. Biney, M. Y. Cheng. International students' decision to study in China: a study of some selected international students from universities in China, *Open Journal of Social Sciences*, **2021**, 9(8), 305-325.
8. T. T. T. N. Tâm. *Sức mạnh mềm trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc ở Đông Nam Á sau Chiến tranh lạnh*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2012.
9. N. P. Anh. Chiến lược quảng bá sức mạnh mềm của Nhật Bản và kinh nghiệm đối với Việt Nam, *Tạp chí điện tử Lý luận chính trị*, **2015**, 9, 118-121.
10. N. T. K. Liên. Phát triển công nghiệp văn hóa theo tinh thần Đại hội lần thứ XIII của Đảng, *Tạp chí Khoa học chính trị*, **2021**, 8, 9-14.